

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày: 15-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Thọ

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS, ngày 24 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 01, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1952 và bà Đỗ Thị Y, sinh năm 1948; Có vợ là Thắm Thị Z (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007);

- Tiền án: Có 02 tiền án.

Bản án HSST số 12 ngày 21/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 31/01/2013, L chấp hành xong hình phạt.

Bản án HSST số 39 ngày 29/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Văn L 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 03/10/2016, L chấp hành xong hình phạt tù. Hiện chưa chấp hành xong phần án phí dân sự trong vụ án hình sự.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

Ngày 03/3/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng. Ngày 05/02/2010, L đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986
Địa chỉ: Khu 01, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Chị Nguyễn Thị Út Q, sinh năm 1989 (Vợ anh T)
Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn T
Địa chỉ: Khu 01, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là đối tượng đang có tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, không có việc làm, không có chỗ ở, thường xuyên vắng mặt khỏi địa phương. Khoảng cuối tháng 9/2019, L về nhà bố mẹ đẻ ở khu 1, xã N, huyện Đ chơi. Do không có tiền, L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 19H1 – 48xx của anh Nguyễn Văn T ở cùng khu để đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Thực hiện ý định, khoảng 15 giờ chiều ngày 02/10/2019, L sang nhà anh T và hỏi mượn chiếc xe trên, nói dối là để đi mua thức ăn. Do là hàng xóm nên anh T không nghi ngờ gì và giao xe cho L mượn. Khi đó, trong cốp xe của anh T có để 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe mang tên anh T. Sau khi mượn được xe, L mang về để tại nhà mình. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 03/10/2019, L điều khiển xe xuống thành phố Hà Nội rồi đón xe khách chở cùng chiếc xe mô tô trên lên địa phận tỉnh Cao Bằng và bán cho một người nam giới không quen biết lấy 5.000.000đ. Số tiền này, L đã sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân và mua số lô, số đề hết.

Về phía anh T, sau nhiều ngày không thấy L trả xe, biết L đã đi khỏi địa phương nên làm đơn trình báo tới Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đoan Hùng. Ngày 12/11/2019, L về xã N và bị triệu tập đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 13/11/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đoan Hùng yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô mà L đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh T. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 141 ghi cùng ngày, Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng kết luận: Tại thời điểm định giá, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 19H1 – 48xx có giá 10.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 23/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam. Không áp

dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn Văn T số tiền theo thỏa thuận là 6.000.000đ.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn, hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

Bị hại cũng không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 02/10/2019, tại khu 01, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, bằng thủ đoạn gian dối, Nguyễn Văn L đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 19H1 – 48xx, trị giá 10.000.000đ.

Do bị cáo chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 BLHS.

Điểm d khoản 2 Điều 174 BLHS quy định:

“ 1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

d) Tái phạm nguy hiểm.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo đã bị xử hình phạt tù về tội chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý trực tiếp, nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 03/3/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quyết định áp dụng biện pháp đưa vào

cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng. Ngày 21/02/2012, Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/6/2015, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt bị cáo hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp, không có chức vụ và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của vợ chồng anh T đến nay không thu hồi được. Tuy Hội đồng định giá định giá chiếc xe trị giá 10.000.000đ, nhưng vợ chồng anh T chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường 6.000.000đ, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này cho vợ chồng anh T.

[7]. Trong quá trình điều tra, bị cáo còn khai mua số lô, số đề, nhưng không nhớ là mua của ai, ở đâu. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 14/11/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn Văn T 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu L pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo và anh T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Vũ Thường